

BÌNH LÂM - KHỞI ĐẦU CỦA MỘT PHONG CÁCH THÁP CHĂM

NGÔ VĂN DOANH*

Trong suốt 30 năm qua (từ năm 1977 đến 2007), tôi đã nhiều lần đến điều tra nghiên cứu tháp Bình Lâm và các di tích cổ Chămpa xung quanh khu vực này. Và, tôi cũng đã viết và công bố những nghiên cứu của mình về ngôi tháp cổ duyên dáng và khá đặc biệt này trên mảnh đất thượng võ Bình Định⁽¹⁾. Thế nhưng, vì những lý do khách quan (thời gian, chiến tranh, sự lãng quên...), những lần đến nghiên cứu trước đây (trước năm 2006), chúng tôi (tôi và các đồng nghiệp) phải khó khăn lắm mới nhìn ngắm và nghiên cứu những mảng tường và những chi tiết lẻ tẻ của toà tháp được lộ ra từ những lùm cây um tùm rậm rạp bao trùm lấy gần như toàn bộ ngôi tháp. Rồi thì, nhà dân đã vây kín xung quanh che khuất đi hình dáng toàn thể cũng như nhiều chi tiết kiến trúc. Do vậy, để viết những bài nghiên cứu trước đây, ngoài những cảm nhận trực tiếp trên thực địa, tài liệu chủ yếu mà tôi sử dụng là những ghi chép và phân tích của các nhà khoa học người Pháp, như H.Parmentier, P.Stern... Thế rồi, vào giữa năm 2006, sau khi được biết

toà tháp đã được dọn sạch và khu vực xung quanh tháp đã được giải toả để phục vụ cho công việc bảo vệ và trùng tu, tôi lại đến Bình Lâm. Và, thật bất ngờ và cũng thật hạnh phúc đối với nhà nghiên cứu, tháp Bình Lâm như phô bày ra trước mắt chúng tôi toàn bộ vẻ đẹp cổ kính vốn có của mình. Lúc đó, chúng tôi có thể thưởng thức không chỉ vẻ đẹp của cả khối hình kiến trúc mà cả từng chi tiết trang trí nhỏ trên từng bộ phận kiến trúc của toà tháp. Cũng từ thời điểm đó, tôi quyết định phải viết một nghiên cứu khác về toà tháp Bình Lâm. Để có thêm cảm nhận và tư liệu để viết, cuối tháng 10 năm 2007, tôi lại một lần nữa đến Bình Lâm và tất cả những ngôi tháp cổ Chămpa hiện còn ở Bình Định. Lần đến này một lần nữa giúp tôi cảm nhận được thêm sâu hơn và cụ thể hơn về những vẻ đẹp cũng như vị trí địa lý khá đặc biệt của tháp Bình Lâm.

Ngay từ những lần đầu đến nghiên cứu, chúng tôi đã tự đặt ra câu hỏi và tự đi tìm lời đáp cho câu hỏi mà mình đặt ra là, tại sao tháp Bình Lâm lại đứng tách xa hẳn về phía biển so với tất cả các di tích

* PGS.TS Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

đền tháp và thành quách cổ Chămpa hiện còn ở Bình Định. Tháp Bình Lâm nằm trong xóm Long Mai, thôn Bình Lâm, xã Phước Hoà, huyện Tuy Phước, cách thành cổ Chà Bàn (hay thành Hoàng Đế) 22 km về phía tây- tây bắc, cách cửa biển Cách Thử cũ chừng 10 km về phía đông. Vùng đất có tháp Bình Lâm là vùng đất trũng của hạ lưu sông Côn, tiếp giáp và lưu thông với đầm Thi Nại, một vụng kín lớn với bán đảo Phương Mai án ngữ phía đông. Tuy ở vùng trũng, nhưng tháp Bình Lâm lại được xây trên vùng gò đất cao (nay nằm giữa làng Bình Lâm), cho nên, ngay vào những năm có lụt lớn nhất, nước lụt cũng không vào được tới khu vực tháp. Rồi thì, tại cả một vùng rộng lớn của huyện Tuy Phước, chỉ còn lại duy nhất một kiến trúc cổ Chămpa: tháp Bình Lâm. Thế nhưng, sau khi có những điều tra thực tế, chúng tôi nhận thấy Bình Lâm vốn nằm trong cả một vùng đất cổ có nhiều quần thể kiến trúc với những chức năng khác nhau như đền thờ, khu dân cư, thành quách... Ví dụ, chúng tôi đã thấy các phế tích của cụm tháp Long Triều (ở thôn Xuân Mỹ, xã Phước Hiệp), cụm phế tháp Lục Lễ (cũng thuộc xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước). Cả hai cụm phế tích tháp này nằm cách Bình Lâm chừng 3 km về phía nam. Hơn thế nữa, về cụm tháp Xuân Mỹ, sách *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn có chép: “Xuân Mỹ cổ tháp ở thôn Xuân Mỹ, huyện Tuy Phước, có ba tháp, tục hô là Long Triều.”⁽²⁾ Đầu thế kỷ XX, ông H. Parmentier đã đến điều tra Xuân Mỹ và đã ghi chép về di tích này như sau: “cách tháp Bình Lâm về phía nam độ 3 km, trong khoảnh đất khô cằn thuộc làng

Xuân Mỹ, tổng Quảng Nghiệp, phủ Tuy Phước, có vết tích mờ của một ngôi đền bị phá sập năm 1893 hoặc 1894, hình như là trong lúc xây toà Công sứ hoặc trụ sở Hội truyền giáo ở cạnh. Đây là ngôi đền mà ông Lemire gọi là tháp Keson⁽³⁾. Di tích gồm một ngôi tháp trông về hướng đông và hai kiến trúc khác quay mặt về hướng đông bắc, một toà ở ngay gần cạnh, một toà ở xa hơn. Các bờ lao trong làng, những người đã cung cấp tài liệu cho chúng tôi, khẳng định rằng, các kiến trúc này trông cũng giống như tháp Bình Lâm hiện còn. Ngày nay thì không còn tý gì. Theo một truyền thuyết thu thập tại chỗ do linh mục Durand thông báo cho chúng tôi, thì ở đây có lẽ còn lại hai tấm bia bị chôn. Theo lời chỉ dẫn của linh mục Durand, linh mục Salomez đã đào được một pho tượng lý thú. Ông H. Parmentier đã mô tả pho tượng: “Đây là tượng một nữ thần ngồi xếp bằng trước một tấm tựa, hai tay nắm lại đặt trên đầu gối, tay phải cầm một vật hình chóp nón mặt cong, tay trái cầm một vật xoắn ốc - một cái tù và (?). Con thú nằm trên bệ là một con chim gập cánh, đầu quay sang một bên, có mỏ (có thể là chim ngỗng thần Hamsa- con vật biểu trưng của nữ thần Sarasvati, tính nữ của thần Brahma?). Hình người cười mỉm, tay cách điệu, vú to và giáp gần nhau; bụng có những nếp của người đã có con; thân để trần vì trông rõ rốn. Và, trang phục chỉ gồm độc có mỗi chiếc váy sarong sọc. Chiếc sarong được thể hiện vụng về đến mức trông như là một cái túi bọc lấy bắp chân. Hình trang trí trên sarong gồm những dải mỏng để trơn, xen kẽ với những dải rộng hơn trang trí bằng các hình thoi, không có vạt giữa. Trên đầu hình như chỉ

có tóc búi ngược lên thành hình chóp tầng mukuta, và, tóc cũng được tạc thành một viên trước trán và những hình cách biệt ở sau tai. Chắc là tóc được búi thành ba tầng, cách nhau bởi những dải ngọc. Ngoài ra còn thấy những đồ trang sức khác: một chiếc kiềng dẹt lớn có hai vòng bó lấy cổ và buông thành hình nhọn xuống khoảng lôm giữa hai vú, khuyên tai, vòng cánh tay và bắp tay bằng các hạt châu bên trên và các tấm hình lá nhọn ở dưới”.⁽⁴⁾

Năm 1918, pho tượng Xuân Mỹ (cao 69 cm) đã được đưa về sưu tập Bảo tàng Đà Nẵng (hiện được trưng bày với số hiệu: 11.2). Tôi đã có nhiều lần vào Bảo tàng điêu khắc Chăm ở Đà Nẵng để nghiên cứu pho tượng Xuân Mỹ. Đúng là ở pho tượng này, còn có những thể hiện vụng vữa ngoài điều mà ông H.Parmentier đã thấy, như: đôi chân quá ngắn, còn cái đầu thì quá lớn so với tỷ lệ chung của cơ thể. Thế nhưng, nhìn chung, hình người phụ nữ được thể hiện khá thực và sinh động, đặc biệt là ở khuôn mặt và phần trên của cơ thể để trần: cặp mắt có tròng mở to nhìn thẳng, cặp lông mày mảnh mai, chiếc mũi cao thanh tú, miệng đang như mỉm cười, cặp vú nở nang gắn kết thật hài hoà với những nếp nhăn và kích thước hơi lớn của bụng... Chính vài điểm thể hiện “vụng vữa” cùng những nét khá tinh tế và chuẩn xác trong tạo hình đã khiến cho các nhà nghiên cứu khó định phong cách và niên đại cho pho tượng Xuân Mỹ. Ví dụ, nhà nghiên cứu người Pháp J.Boisselier xếp pho tượng Xuân Mỹ vào cuối phong cách Tháp Mắm (cuối thế kỷ XIII)⁽⁵⁾; còn các nhà nghiên cứu khác lại đặt dấu hỏi khi xếp pho tượng này vào cuối phong cách Tháp Mắm (cuối thế kỷ XIII)⁽⁶⁾. Theo

nghiên cứu của tôi, pho tượng Xuân Mỹ thuộc cuối phong cách nghệ thuật điêu khắc Chánh Lộ (cuối thế kỷ XI- đầu thế kỷ XII) vì ở pho tượng này vừa còn lưu giữ lại những phẩm chất hiện thực và sống động (dù được thể hiện không được tinh tế như phong cách Trà Kiệu thế kỷ X) của phong cách Chánh Lộ, vừa mang một số nét của phong cách Tháp Mắm (sự vụng vữa trong thể hiện một cách không cân đối giữa chân và đầu, vòng đeo cổ là thuộc phong cách Tháp Mắm). Ngoài ra, pho tượng Xuân Mỹ, xét về mặt nghệ thuật tạo hình, có một số nét khá gần gũi với một số tác phẩm điêu khắc của phong cách Chánh Lộ ở cách thể hiện tư thế ngồi, ở chiếc vòng đeo cổ và ở cách búi tóc (nhưng rõ ràng là những cách thể hiện trên của tượng Xuân Mỹ tinh tế và sống động hơn), như pho tượng bán thân được phát hiện vào năm 1989 ở khu tháp Chiên Đàn (ký hiệu 827.D 57) và tượng nữ thần thuộc cuối phong cách Chánh Lộ được phát hiện ở Sơn Triều, tỉnh Bình Định (cao 66 cm, ký hiệu Bảo tàng Đà Nẵng: 21.6).

Bên cạnh Xuân Mỹ, trong những năm điều tra nghiên cứu các di tích Chăm pa tại Bình Định (từ 1986 đến 1988), chúng tôi còn phát hiện thêm một số di tích cổ Chăm pa trong huyện Tuy Phước, như khu phế tích Lục Lễ (thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp) và tác phẩm điêu khắc đá thể hiện đức Phật ngồi trên đài rắn Naga bảy đầu ở thôn Trung Tín, xã Phước Nghĩa. Tại Lục Lễ, chúng tôi đã thấy những hình trang trí gồm hình ngọn lửa như của Xuân Mỹ. Còn chiếc cột đá hình rắn Naga ở Trung Tín, cách Bình Lâm chừng 3 km về phía tây nam (cao chừng 3m) thì lại có nhiều nét gần với nghệ thuật Khmer

thuộc phong cách Angkor Wat (thế kỷ XII): hình đức Phật có khuôn mặt vuông vức, khoẻ, thân hình cường tráng với bộ ngực nở, bụng hơi to; đức Phật đội chiếc mũ hình chóp, mặc một chiếc áo mỏng (nên có thể nhìn thấy rõ từng chi tiết của ngực, bụng và rốn...)⁽⁷⁾.

Ngoài Long Triều (Xuân Mỹ), Lục Lễ và Trung Tín, trong khu vực đồng bằng huyện Tuy Phước, trong cuối những năm 80 thế kỷ XX, chúng tôi còn phát hiện ra nhiều vết tích của những kiến trúc cổ Chămpa khác như phế tích Khánh Vân ở thôn Vân Quang, xã Phước Quang... Như vậy, có thể thấy, Bình Lâm là một công trình kiến trúc tôn giáo lớn nằm trong một khu vực cư trú và tôn giáo lớn và quan trọng của vương triều Chămpa xưa. Hơn thế nữa, tháp Bình Lâm lại nằm ngay bên cạnh một phế tích của một toà thành cổ của Chămpa. Về những dấu tích này, ngay từ đầu thế kỷ XX, ông H. Parmentier đã nhìn thấy và đã có ghi lại như sau: "Tổng thể tháp và thành Bình Lâm thuộc làng Bình Lâm, tổng Quảng Nghiệp, phủ Tuy Phước. Tháp dựng ngay trên đất bằng, hướng về phía đông và chiếm cứ một góc của khu di tích. Con sông chảy cạnh đã xói lở đất làm lộ ra dấu vết một bức tường khá dài, mặt chính bắc của một toà thành trước kia chừng như cũng khá quy mô. Không còn lại một vết tích kiến trúc nhà cửa gì cạnh ngọn tháp và cũng không còn vết tích gì của khu tường đặc biệt."⁽⁸⁾ Gần 80 năm sau, vào năm 1986, đoàn cán bộ giảng dạy của Đại học Tổng hợp Huế đã phát hiện thêm một vĩa thành dài hơn 200 m nằm cách tháp Bình Lâm chừng 400m về phía tây. Và, nhà nghiên cứu Đỗ Bang cho rằng, thành

Bình Lâm chính là thành Thị Nại xưa của Chămpa⁽⁹⁾. Sau đấy, vào tháng 4 và 5 năm 1987, chúng tôi phát hiện thêm các vết tích của tường thành bắc, tây và nam của thành Bình Lâm cùng các gò có nhiều gạch Chăm mà nhân dân địa phương gọi là Gò Nhang, Gò Miếu, Gò Chùa... nằm trong khu thành. Qua điều tra, chúng tôi nhận thấy thành Bình Lâm có bình đồ hình chữ nhật, rộng chừng 2 km vuông và tháp Bình Lâm nằm bên ngoài bức tường thành phía tây⁽¹⁰⁾. Có thể thành Bình Lâm là thành Thị Nại xưa của vương quốc Chămpa. Thế nhưng để chứng minh điều này, cần phải có những điều tra và nghiên cứu cụ thể và sâu hơn. Mặc dầu vậy, các dấu tích còn lại vẫn cho chúng ta biết, tháp Bình Lâm nằm trong trung tâm của một khu vực sinh hoạt dân sự và tôn giáo quan trọng của Chămpa cách kinh đô Chà Bàn (Vijaya) chừng hơn 20 km về phía đông nam. Và, trong cả một trung tâm chính trị, xã hội và văn hoá lớn này của vương triều Chămpa cổ, cho đến nay công trình kiến trúc duy nhất còn lại là toà tháp Bình Lâm mà sử sách Việt Nam còn gọi là tháp Thanh Trúc⁽²⁾. Hơn thế nữa, theo các nhà nghiên cứu, tháp Bình Lâm là ngôi tháp có niên đại xưa nhất của quần thể các tháp hiện còn trong tỉnh Bình Định: Bình Lâm là một trong những ngôi tháp điển hình của phong cách chuyển tiếp giữa phong cách Mỹ Sơn A1 và phong cách Bình Định và có niên đại thế kỷ XI và là tiền thân của các tháp thuộc phong cách Bình Định.

Nhìn vào chuỗi ngọc các công trình nghệ thuật kiến trúc đền tháp cổ Chămpa hiện còn và đã được xác định niên đại, có thể dễ dàng nhận thấy các ngôi tháp

Chămpa mang phong cách Bình Định đều thuộc giai đoạn sau của lịch sử vương quốc Chămpa (từ thế kỷ XI đến cuối thế kỷ XV), khi thủ đô của vương quốc chuyển về Vijaya (nay thuộc tỉnh Bình Định). Vì nhiều nguyên nhân, khá nhiều những đền tháp cổ Chămpa của giai đoạn đầu (từ thế kỷ VIII đến cuối thế kỷ X) còn lại không nhiều bằng các đền tháp của giai đoạn sau. Do vậy, xét về mặt nghệ thuật kiến trúc, phong cách Bình Định không chỉ là một phong cách lớn (cả về không gian phân bố, cả về số lượng kiến trúc còn lại và cả về thời gian tồn tại) mà còn là một phong cách có những nét đặc trưng riêng. Nhìn vào các ngôi tháp thuộc phong cách Bình Định, dễ nhận thấy tình hoành tráng và mạnh mẽ không chỉ của hình khối tổng thể mà còn ở trong từng yếu tố kiến trúc cũng như trong các chi tiết trang trí. Rồi thì, ấn tượng hoành tráng này lại còn được nhân lên bội phần nhờ vị trí xây dựng của phần lớn các ngôi tháp thuộc phong cách Bình Định là đỉnh các gò đồi cao. Và, như các nhà nghiên cứu đã nhìn nhận ra, phong cách lớn Bình Định được hình thành dần từ một phong cách vừa còn mang trong mình những yếu tố nghệ thuật của phong cách trước, vừa đã xuất hiện ngay trong mình những nét đặc trưng nghệ thuật khởi đầu của phong cách mới Bình Định. Phong cách chuyển tiếp này được các nhà khoa học đặt tên là “phong cách chuyển tiếp giữa phong cách Mỹ Sơn A1 và phong cách Bình Định”. Mà, theo đánh giá của các nhà nghiên cứu, Bình Lâm là ngôi tháp tiêu biểu nhất còn lại của phong cách chuyển tiếp này. Do vậy, ở Bình Lâm, có thể dễ dàng nhận thấy những sự thay đổi mang tính chuyển

tiếp từ phong cách Mỹ Sơn A1 sang phong cách Bình Định.

Sự thay đổi mang tính chuyển tiếp ở tháp Bình Lâm được biểu hiện rõ nét nhất trên những chi tiết trang trí kiến trúc điển hình của các đền tháp Chămpa: vòm cửa, cột ốp, mặt trường nằm giữa hai cột ốp, các hình tháp nhỏ trang trí trên đỉnh các tầng tháp... Như cửa các ngôi tháp điển hình của phong cách Mỹ Sơn A1 (cụ thể là tháp Mỹ Sơn A1), phần trên vòm cửa lớn tầng thân (cả cửa ra vào và cửa giả) của tháp Bình Lâm mang hình ảnh cả một toà tháp, còn phần dưới vẫn là hình vòm nhọn đầu với đỉnh là một hình quả trám và hai đầu là hai hình Macara. Thế nhưng, ngôi tháp trang trí trên vòm cửa của Bình Lâm không còn là một ngôi tháp gồm thân và các tầng mà là một cấu trúc phân trên của ngôi tháp gồm nhiều tầng bằng nhau. Và, đặc biệt là, ở Bình Lâm, toàn bộ hình ngôi tháp trang trí này đã được đặt vào giữa khối của vòm lớn hai lớp hình mũi giáo (hai bên lớp cửa vòm ngoài được chia thành 9 tầng, ở mỗi tầng có một hình con vật huyền thoại Gajasimha đầu voi mình sư tử cùng châu đầu vào ngôi tháp bên trong; còn đỉnh của lớp ngoài lại là hình mô phỏng chiếc chóp tháp bên dưới). Ngoài ra, phần dưới của ngôi tháp trang trí bên trong trên vòm cửa lớn của Bình Lâm, khác với cửa tháp Mỹ Sơn A1, được trang trí bằng hai hình thiên nữ có cánh Kinnari đang cùng quay đầu vào và cung kính chấp tay cầu nguyện. Cũng với một cách thức như ở phần trên, phần dưới cửa vòm của Bình Lâm cũng được khuôn vào một khung lớn hình mũi giáo. Sự kế tiếp và sự thay đổi mang tính phong cách còn có thể thấy rất

rõ ở các cột ốp và khoảng tường nằm giữa hai cột ốp ở Bình Lâm. Như ở tháp Mỹ Sơn A1, cột ốp của Bình Lâm vẫn có một rãnh dọc chạy giữa chia cột thành hai khối bằng nhau và chạy song song với nhau. Thế nhưng, khác của Mỹ Sơn A1, hai khối cột song song của Bình Lâm hoàn toàn để trơn chứ không được trang trí dày đặc bằng chuỗi họa tiết hoa lá cuốn tròn, và, chiếc rãnh dọc của Bình Lâm chỉ dừng lại ở chân diềm cột chứ không xuyên thủng qua cả diềm cột như ở Mỹ Sơn A1. Mặt tường nằm giữa hai cột ốp gần như vẫn còn hoàn toàn phẳng theo cấu trúc của Mỹ Sơn A1: ô chữ nhật nổi ở giữa bao quanh rãnh giữa bên trong được bao quanh tiếp bên ngoài bằng một rãnh lõm và ô mặt tường hình chữ nhật ngoài cùng. Thế nhưng, khác với Mỹ Sơn A1, mặt tường tháp Bình Lâm không còn được trang trí bằng các hình hoa lá nữa mà hoàn toàn chỉ là các đường rãnh và đường gờ để trơn. Do không bị các đường rãnh cột ốp cắt đôi, nên ở Bình Lâm, bộ diềm tường là một dải băng to liên tục. Hơn thế nữa, khác hẳn của Mỹ Sơn A1, dải diềm tường và cột của Bình Lâm được trang trí bằng cả một chuỗi tràng hoa đỉnh uốn lượn liên tục, xen kẽ và nhịp nhàng với một hoa đỉnh nằm trong dải băng hình cánh sen và một hình hoa bông tự do đỉnh giữ đầu trên của dải băng. Dải hoa đỉnh này cũng được trang trí trên diềm tường của hai tầng tháp bên trên. Không chỉ dải hoa đỉnh, ở Bình Lâm, còn xuất hiện một số trang trí mới thay vào chỗ mất đi của những chi tiết thuộc phong cách trước. Ví dụ, trên mặt tường các tầng tháp của Bình Lâm, ở hai bên cửa giả, đã không còn hai hình khảm nhọn có hình người đứng cầu

nguyện bên trong, mà thay vào đó là hình chạm nổi hai con sư tử đực (bộ phận tính đực được thể hiện rõ và lớn) đứng nghiêng cùng hướng vào giữa trong một tư thế thật cân xứng và rất sống động: hai chân sau (được thể hiện trông nghiêng) đang bước mạnh lên trước với chân ngoài đứng thẳng, chân trong bước lên và, vì vậy bộ phận giới tính đực được phô bày toàn bộ một cách tự nhiên, thân mình hơi lao về trước và quay mạnh tám thân lực lưỡng về phía mặt, hai tay giơ cao, chiếc đuôi vểnh lên, đầu quay ngoặt hẳn về phía sau (ông H. Parmentier mô tả các con sư tử đều hướng người và bước chân vào phía cửa giả ở giữa và quay đầu ra ngoài là không đúng)(11). Rất tiếc là, chỉ sau hơn một năm (từ khi chúng tôi lấy tư liệu mới này vào giữa năm 2006), đến nay, khi chúng tôi trở lại (tháng 10/2007), những hình con sư tử sống động và độc đáo của tháp Bình Lâm đã bị hư hại nhiều. (thời điểm tháng 10 năm 2007). Trên các tầng tháp Bình Lâm, hình người đứng cầu nguyện như của tháp Mỹ Sơn A1 chỉ còn ở bốn ô khảm của bốn cửa giả.

Có thể còn thấy một số những yếu tố mang tính chuyển tiếp khác nữa ở tháp Bình Lâm, như các hình áp dưới chân các cột ốp, các vòm cửa với hai đầu Macara vểnh ra ở các cửa giả trên các tầng... Thế nhưng, không ít những chi tiết kiến trúc điển hình của các tháp Chăm, như các hình tháp trang trí các góc các tầng tháp, các phiến đá trang trí góc các tầng tháp, phần chân tháp... ở tháp Bình Lâm lại, hoặc đã hoàn toàn mất đi, hoặc đã bị vùi trong lòng đất. Hy vọng rằng, với đợt quy hoạch và trùng tu lớn sắp tới, không ít những chi tiết nghệ thuật kiến trúc đẹp

của tháp Bình Lâm sẽ được phát lộ ra.

Mặc dầu vẫn còn bị cây cối và nhà cửa che khuất tầm nhìn, mặc dầu đã bị đổ nát và hư hại không phải là ít và mặc dầu cả phần chân tháp vẫn còn bị chìm trong lòng đất, toà tháp Bình Lâm với một chiều cao vừa phải hiện còn đo được (gần 20m.) vẫn hiện ra thật lộng lẫy giữa một biển xanh cây cối và ruộng đồng của làng Bình Lâm. Từ xa, người ta có thể nhìn thấy và nhận ra ngay Bình Lâm là một ngôi tháp cổ Chăm-pa là bởi khối hình kiến trúc mạnh mẽ bằng gạch của toà tháp và bởi sắc màu cổ kính còn tươi rói như bừng sáng lên từ khối kiến trúc gạch đã ít nhiều đổ nát. Rồi thì, càng đến gần, các mảng khối và đường nét kiến trúc đã ít nhiều trở lên mạnh mẽ, gân guốc và bề thế như các khối dọc của các cột ốp và của mặt tường, hình mũi giáo của các vòm cửa... của công trình kiến trúc đã làm cho toà tháp Bình Lâm như ngọn lửa nổ bùng và bùng cháy lên giữa khoảng xanh bao la xung quanh. Thế nhưng, khi đã đến bên ngôi tháp, người xem sẽ như bị hút hồn vào những nét tinh tế trong từng chi tiết kiến trúc cùng sự kết hợp hài hoà của các chi tiết kiến trúc lại với nhau. Những hình thú quái Macara và những hình ngọn lửa trang trí các cửa vòm to nhỏ; những tràng hoa rủ xuống trên các diềm tường và những con sư tử dũng mãnh; những hình tháp lung linh như những thiên cung và những người chấp tay thành kính đứng trong các khám... biến Bình Lâm thành toà tháp thờ cổ kính và huyền ảo. Trong khi những mảng cột, mảng tường trơn mạnh mẽ làm cho ngôi tháp đứng vững trên mặt đất, thì, những rãnh dọc trên cột ốp, trên tường và dáng hình mũi giáo của

các vòm cửa lớn nhỏ lại như muốn kéo cả toà tháp bay vút lên không trung. Thật kỳ diệu, ở Bình Lâm, vừa còn lưu lại ấn tượng trang nhã, cổ kính và huyền ảo của các ngôi tháp Chăm-pa thuộc phong cách Mỹ Sơn A1; vừa xuất hiện những tố chất mới của một phong cách kiến trúc mới: sự giản lược dần của các chi tiết trang trí và kiến trúc, sự lớn lên và căng lên của các thành phần kiến trúc và sự mạnh mẽ của các đường nét và hình khối kiến trúc. Chính vì vậy, mà, như các nhà nghiên cứu đã nhận thấy, Bình Lâm là kiến trúc điển hình cho phong cách chuyển tiếp từ phong cách Mỹ Sơn A1 (thế kỷ X) sang phong cách Bình Định (thế kỷ XII- XV). Và, với niên đại thế kỷ XI được xác định qua phong cách, Bình Lâm là ngôi tháp có niên đại sớm nhất hiện còn tại vùng đất Vijaya xưa của vương quốc Chăm-pa (nay là tỉnh Bình Định). Hơn thế nữa, tại Bình Lâm, người ta còn đã tìm thấy đối tượng thờ của tháp.

Khi đến Bình Lâm điều tra vào đầu thế kỷ XX, ông H.Parmentier có ghi chép về vật thờ đó của ngôi tháp như sau: "Một cái linga trang trí khác thường nằm ở cửa một ngôi chùa lân cận bên cạnh một con sư tử đứng. Linga này chắc là tượng thân trước đây của di tích." (xem chú thích số 4). Trong những năm 1980 và sau đó, chúng tôi vẫn thấy chiếc linga và con sư tử(?) đứng (dân địa phương gọi linga là "khánh đá" và gọi sư tử là "Phật lỗi") ở ngôi chùa bên cạnh, chùa Thiên Trúc. Hiện nay, hai hiện vật này vẫn được bảo quản tốt tại sân chùa Thiên Trúc và được nhân dân địa phương thờ phụng. Sau H.Parmentier, nhà nghiên cứu J.Boissier có nghiên cứu chiếc linga Bình Lâm. Theo ông, linga

Bình Lâm là một Jatalinga (linga có phần quy đầu được trang trí bằng một đồ đội-jata). Cũng theo J.Boisselier, jatalinga Bình Lâm thuộc dạng chuyển tiếp từ những jatalinga được thể hiện rất hiện thực (tiêu biểu là Jatalinga Mỹ Sơn F1) thuộc nghệ thuật Mỹ Sơn E1 (thế kỷ VII-VIII) và các Jatalinga ít hiện thực hơn và phức tạp hơn của các phong cách Khương Mỹ, Trà Kiệu (thế kỷ X) sang các jata cách điệu về sau. So với các Jata muộn hơn, jata Bình Lâm, dù đã dày và phức tạp hơn, nhưng vẫn thấy rõ ba chuỗi tết nằm ngang⁽¹²⁾. Tuy không xác định cụ thể niên đại cho đối tượng, nhưng, qua cách phân tích, có thể thấy nhà nghiên cứu người Pháp này đã xếp jatalinga Bình Lâm vào phong cách sau Trà Kiệu, nghĩa là vào phong cách chuyển tiếp (thế kỷ XI). Lần nào đến nghiên cứu tháp Bình Lâm, chúng tôi cũng đều ghé chùa Thiên Trúc để khảo cứu chiếc linga lớn này. Thế nhưng, vì đã trở thành vật thờ phụng của chùa, nên cho đến nay, mọi người chỉ thấy được có phần trên có Jata của chiếc linga lớn Bình Lâm (đường kính 0,80m và cao 0,50m). Do vậy, không chỉ là vật thờ chính của tháp, chiếc linga đá lớn- biểu tượng cho thần Siva- của chùa Thiên Trúc còn là một bằng chứng niên đại thế kỷ XI cho toà tháp Bình Lâm. Và, không chỉ chiếc linga, mà cả pho tượng mà ông H.Parmentier cho là tượng sư tử cũng là một trong những tác phẩm điêu khắc Chăm có niên đại sớm nhất hiện được biết ở Bình Định.⁽¹³⁾

Chúng tôi đã nhiều lần đến tận nơi nghiên cứu và đã viết về pho tượng sư tử đá này (xem các tài liệu đã dẫn ở chú thích số 1). Theo nghiên cứu của chúng

tôi, pho tượng mà ông H. Parmentier nói tới cùng chiếc linga là tượng thần điêu Garuda chứ không phải là tượng sư tử. Hơn nữa, sau khi được nhắc đến vào đầu thế kỷ XX, pho tượng ở chùa Thiên Trúc hầu như bị "quên". Ngay từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX, khi đến nghiên cứu Bình Lâm, chúng tôi đã nhận thấy những nét rất xưa và rất đẹp (vẻ đẹp của phong cách Trà Kiệu thế kỷ X) của pho tượng Garuda ở chùa Thiên Trúc. Thần điêu của chùa Thiên Trúc (cao 1,35m) được thể hiện đứng trong tư thế nhìn thẳng, hai tay co lại ngang tâm vai, hai bàn tay xoè ra. Bàn tay người năm ngón hơi ngấn được thể hiện thực và sống động. Phần thân người bèn trên để trần, làm lộ vẻ lực lưỡng và khoẻ mạnh của bộ ngực và cái bụng hơi to. Khuôn mặt của thần điêu được thể hiện dữ tợn với cặp mắt tròn và lồi; chiếc mỏ chim khá lớn nhô mạnh ra (rất tiếc là đã bị vỡ); đôi tai là tai người và đeo vòng tai hình tròn. Đầu của chim thần đội một bộ đồ gồm chiếc vương miện đội ở trán và chiếc mũ bọc tóc. Vương miện là một vòng đội đầu cứng, loe về phía trên, được tạo bởi hai dải gồm những cánh hoa hình tam giác nhọn đầu khá lớn ở dưới và những cánh hoa cùng loại nhỏ hơn ở trên. Chiếc mũ (jata) bọc gọn lấy và để hở từng phần búi tóc cao hình trụ tròn nhọn. Trái với tư thế nhìn thẳng của đầu và thân, đôi chân của chim thần lại được thể hiện trong một tư thế động với chân phải hơi co lên và bành ra, chân trái khép lại và hơi nghiêng về bên phải. Kết quả là, phần móng như đang chuyển cả cơ thể của thần điêu từ từ sang bên trái. Chim thần mặc một chiếc sampot (tấm vải quấn thành quần) bó sát đùi với một thân trước to, nhọn đầu và

cháy dài xuống đất. Có thể thấy ở pho tượng Garuda chùa Thiên Trúc một loạt những yếu tố đặc trưng của nghệ thuật Trà Kiệu (thế kỷ X): vương miện tạo bởi các cánh hoa nhọn, búi tóc cao để lộ ra những lọn tóc hình cung, sampot có thân trước nhọn và dài, khuyên tai hình tròn... Rồi thì, kiểu dáng thể hiện đứng với hai bàn tay mở ra ở độ ngang ngực... của tượng Thiên Trúc là những nét đặc trưng của các Garuda thuộc phong cách Trà Kiệu. Mặc dầu còn mang trong mình những nét tiêu biểu của nghệ thuật Trà Kiệu, thế nhưng, các yếu tố Trà Kiệu ở pho tượng Thiên Trúc đã bắt đầu được thể hiện không còn tinh tế nữa: các cánh hoa trên vương miện đã chuyển thành hình tam giác, bông hoa tai đã biến thành hình vòng tròn... Có thể thấy, tượng Garuda Thiên Trúc có một số chi tiết mang tính phong cách khá gần với chiếc trán của thể hiện Mahishasuramardini được phát hiện ở Núi Cẩm (huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định), như bộ đồ đội đầu, khuyên tai, chiếc quần sampot...(14). Do vậy, có thể xếp tượng Garuda Thiên Trúc vào cuối phong cách Trà Kiệu đầu phong cách Chánh Lộ (cuối thế kỷ X- đầu thế kỷ XI).

Tuy đã bị hư hại khá nhiều, nhưng với tất cả những gì còn lại, Bình Lâm vẫn là một trong những viên ngọc đẹp nhất và có tuổi đời cao nhất của chuỗi ngọc tháp Chăm Bình Định. Hơn thế nữa, Bình Lâm còn là ngôi tháp đầu tiên và tiêu biểu nhất của một phong cách tháp Chăm thế kỷ XI-phong cách chuyển tiếp từ phong cách Mỹ Sơn A1 (thế kỷ X) sang phong cách Bình Định (thế kỷ XII- XV)/.

CHÚ THÍCH

1. 10. a). Ngô Văn Doanh, *theo dấu tích của nền văn hoá cổ Chăm-pa*, Văn nghệ, Hội Văn học-Nghệ thuật tỉnh Nghĩa Bình, số 16, năm 1987, tr.61-69. b). Ngô Văn Doanh, *Tháp cổ Chăm-pa- sự thật và huyền thoại*, Nxb. Văn hoá- Thông tin, Hà Nội, 1994, tr.97-106.
2. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, (bản dịch tiếng Việt), Nxb.Thuận Hoá, 1997, Tập 3, tr.37.
3. Lemire Charles, *Aux monuments anciens des Kiams (Excursion archeologique en Annam)*, Le Tour du Monde, LXVIII, 1894, tr.414.
4. Parmentier. H. *Inventaire descriptif des Monuments Cams de L'Annam (IC). Tome I. Description de monuments*, BEFEO XI-XIbis, Paris, Leroux, 1909, mục Xuan My.
5. Boisselier. J. *La statuaire du Champa*, EFEO, Paris, 1963, tr. 343.
6. Emmanuel Guillon, *Cham Art*, Bangkok, 2001, tr.160.
7. Cụ thể, có thể xem: Ngô Văn Doanh, *Tháp cổ Chăm-pa...*, Sđd. tr. 105. Ngô Văn Doanh, *Cột đá hình rắn Naga ở huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định*, Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1990, Viện Khảo cổ học, H, 1991, tr.218.
8. H. Parmentier, IC. Sđd, mục Tháp và thành Bình Lâm.
9. Đỗ Bang, *Dấu tích của thành Thị Nại của Chăm-pa*, Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1986, Viện Khảo cổ học, Hà Nội, 1987, tr.383-385.
11. H. Parmentier, IC. Sđd, bản vẽ XXXIX.
12. Boisslier. J. *La statuaire du Champa*, sđd., tr. 414, h.252-255.
13. Có thể xem hình ảnh của hai hiện vật này trong cuốn sách *"Tập ảnh sưu tập hiện vật lịch sử văn hoá Bình Định"* của Bảo tàng Tổng hợp Bình Định, Quy Nhơn, 2004, tr.30, h.31,32.
14. Xem: Ngô Văn Doanh, *Trán của Núi Cẩm*, Nghiên cứu Đông Nam Á, số 8 (89) 2007, tr.45-50.